

Bản án số: 397/2025/HS-PT  
Ngày 01-8-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhân

**Các Thẩm phán:** Ông Lê Quang Ninh

Ông Trần Văn Nhum

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên

Trong các ngày 30 tháng 7, 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 16-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Văn L**, sinh năm 1996 tại Bình Phước, nay là Đồng Nai

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lại Thị H; có vợ là bà Lê Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại “có mặt”

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L2 và Hoàng Đức C1 có mâu thuẫn với nhau từ trước trong vấn đề tình cảm yêu đương nên Nguyễn Hoàng L2 nhờ cậu họ là Nguyễn Đức Đ-em ruột bà ngoại Nguyễn Hoàng L2 giải quyết mâu thuẫn với Hoàng Đức C1.

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17/8/2024, Nguyễn Đức Đ nhớ lại việc

Nguyễn Hoàng L2 nhờ tìm Hoàng Đức C1 để giải quyết mâu thuẫn nên gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng L2 nói đi đánh Hoàng Đức C1 thì Nguyễn Hoàng L2 đồng ý và hẹn gặp ở trước cổng Nông trường D, thuộc xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là xã B, tỉnh Đồng Nai. Khi đi Nguyễn Đức Đ có rủ thêm Trần Công T, Đàm Trần Quang H1 và Nhâm Công Tuấn A cùng nhau đi đánh Hoàng Đức C1 thì tất cả đồng ý. Trần Công T điều khiển xe mô tô biển số: 93Y1-05257 chở Nguyễn Đức Đ, Nhâm Công Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số: 93P2-54165 chở Đàm Trần Quang H1 đi đến nông trường L gặp Nguyễn Hoàng L2 ngồi trên xe mô tô, biển số 93F6-2450, trên gác бага xe mô tô có 01 con dao dài 80cm đứng đợi. Sau đó, cả nhóm đến khu vực nhà trọ thuộc thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là xã B, tỉnh Đồng Nai là nơi Hoàng Đức C1 đang ở trọ. Khi đến trước cổng khu nhà trọ thì Nguyễn Hoàng L2 mượn điện thoại của Đàm Trần Quang H1 để gọi cho Hoàng Đức C1 nhưng Hoàng Đức C1 không ra nên Nguyễn Hoàng L2 một mình đi vào dãy nhà trọ dùng tay đập vào các cánh cửa của các phòng trọ. Do Hoàng Đức C1 không ra nên Nhâm Công Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Đàm Trần Quang H1 và mang theo con dao lấy từ xe của Nguyễn Hoàng L2 đi về trước, còn Nguyễn Hoàng L2, Nguyễn Đức Đ, Trần Công T thì nhặt đá ném vào khu vực bên trong nhà trọ. Do tức giận vì bị nhóm Nguyễn Hoàng L2 đập cửa và ném đá gây tiếng ồn ào nên Vi Văn H2, Lê Văn L và Hoàng Đức C1 đang ở trong dãy trọ đi ra nhặt đá ném lại về phía nhóm của Nguyễn Hoàng L2 thì Nguyễn Hoàng L2 điều khiển xe mô tô, biển số 93F6-2450, Nguyễn Đức Đ và Trần Công T ngồi lên xe mô tô, biển số 93Y1-05257 do Trần Công T điều khiển bỏ chạy. Do bức tức việc nhóm của Nguyễn Hoàng L2 đến gây sự đập cửa, ném đá nên Lê Văn L lấy mô tô hiệu Honda Winner, biển số 93C1 – 16194 điều khiển ra ngoài cổng và nói Hoàng Đức C1, Vi Văn H2 ngồi lên xe, Vi Văn H2 ngồi ngoài cùng cầm 01 cục đá kích thước tầm 05cm, Hoàng Đức C1 ngồi giữa cầm 01 cây củi khô dài khoảng 40cm rồi lên xe mô tô do Lê Văn L điều khiển đuổi theo nhóm Nguyễn Hoàng L2 mục đích để đánh nhóm của Nguyễn Hoàng L2. Khi xe của Lê Văn L cách xe của Trần Công T chở Nguyễn Đức Đ khoảng 50m thì Lê Văn L điều khiển xe trực tiếp tông thẳng vào phía đuôi xe mô tô của Trần Công T để xe ngã xuống nhằm mục đích đánh Trần Công T và Nguyễn Đức Đ. Việc tông xe trên làm bánh xe phía trước của Lê Văn L dính kẹp vào phần hộp xích phía sau xe mô tô của Trần Công T làm 02 xe bị ngã ra đường dẫn đến T, Lê Văn L, Hoàng Đức C1, Vi Văn H2 va đập xuống đường bị thương tích, còn Nguyễn Đức Đ bị trầy xước nhẹ. Lúc đó, Nguyễn Hoàng L2 lấy 01 khúc cây bên đường đánh Hoàng Đức C1 nhưng bị Hoàng Đức C1 dùng tay đỡ, Vi Văn H2 dùng chân đạp phía sau Nguyễn Hoàng L2 khiến Nguyễn Hoàng L2 ngã và bỏ chạy. Sau đó, Trần Công T gọi cho Nhâm Công Tuấn A đến và chở Trần Công T đi cấp cứu, còn Lê Văn L và Hoàng Đức C1 thì được người dân đưa đi cấp cứu.

-Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 426/KLTTCT-TTPY, ngày 01/10/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước, nay là tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại Trần Công T tại thời điểm giám định là 16%.

-Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 425/KLTTCT-TTPY ngày 18/11/2024 của Trung tâm P-Sở Y tế tỉnh Bình Phước, nay là tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bị cáo Lê Văn L tại thời điểm giám định là 45%.

-Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 425/KLTTCT-TTPY ngày 18/11/2024 của Trung tâm P-Sở Y tế tỉnh Bình Phước, nay là tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Hoàng Đức C1 tại thời điểm giám định là 9%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 16-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là Tòa án nhân dân khu vực xx- Đồng Nai, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, bị cáo Lê Văn L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L, sửa một phần Bản sơ thẩm về hình phạt theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn L đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn L là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại Trần Công T 16%. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 09 triệu đồng và được bị hại Trần Công T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án, đặc biệt trong hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo cũng bị thiệt hại về sức khỏe đến 45%. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm,

bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mới cưới vợ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 16-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là Tòa án nhân dân khu vực xx- Đồng Nai về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội cố ý gây thương tích.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01-8-2025.**

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Toà án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND khu vực xx - Đồng Nai;
- UBND xã B - Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Nhân**



